TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H1 phúc
Bản án số: 28/2020/HNGĐ-PT Ngày 30-12-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hải Hà

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2020/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 64/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Thôn Chiến Thắng, xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Ngọc H1, nơi cư trú: Thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Ngọc H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc H1 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 11 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H1 tại thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng cư trú. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, H1 phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống và do vợ chồng ở chung với bố mẹ anh H1 nên chị không được quyết định trong việc nuôi dậy các con nên vợ chồng tH xuyên xẩy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh H1 đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H1.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Ngọc H1 có hai con chung là Đỗ Bảo Quyền sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Đỗ Bảo Trân sinh ngày 05 tháng 01 năm 2011, tại đơn khởi kiện, các bản tự khai chị H đề nghị Tòa án giao các con chung cho anh H1 nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 1.000.000 đồng/1con/1 tháng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ngày 03 tháng 9 năm 2020 chị H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chị đề nghị Tòa án giao con chung Đỗ Bảo Trân cho chị nuôi dưỡng và giao con chung Đỗ Bảo Quyền cho anh H1 nuôi dưỡng, chị và anh H1 mỗi người nuôi một con không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện tại chị đang làm công nhân thu nhập 7.500.000đồng/tháng, nếu chị nuôi con thì bố mẹ đẻ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con chung. Lý do chị thay đổi quan điểm nuôi con là chị mong muốn được nuôi dưỡng con chung và trong thời gian vợ chồng ly thân các con ở với anh H1 và ông bà nội nhưng anh H1 chỉ cho chị đến thăm và chơi với các con tại nhà chứ không cho chị đón con đi chơi hay đón về nhà ông bà ngoại chơi. Quá trình chung sống với nhau hay thời gian vợ chồng ly thân chị không làm gì vi phạm đạo đức ảnh hưởng đến các con, chị vẫn tH xuyên về nhà thăm con, việc chị đến thăm con không ảnh hưởng gì đến việc học tập của các con, các con vẫn có kết quả học tập tốt ở trường và chị vẫn có trách nhiệm đóng góp tiền học, mua quần áo và quà bánh cho các con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Đỗ Ngọc H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng anh H1 khai như lời khai của chị H đã trình bày ở trên. Anh H1 xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, chị H hay so bì chồng với người khác và hay để ý những lời nói của bố mẹ

chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay không quay về đoàn tụ với nhau nữa. Nay vì con chung còn nhỏ, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H vẫn giữ quan điểm ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Đỗ Bảo Quyền và Đỗ Bảo Trân như chị H trình bày. Ly hôn anh có quan điểm được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện tại anh làm công nhân thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, có bố mẹ hỗ trợ trong việc đưa đón, chăm sóc các con hàng ngày nên anh đủ điều kiện nuôi con, các con cũng có nguyện vọng được ở với anh nên anh không đồng ý cho chị H nuôi dưỡng con chung. Lý do anh căn ngăn chị H không cho đón các con đi ra khỏi nhà vì chị H không đủ tư cách làm mẹ, trong thời gian ly thân chị H sang thăm con không có giờ giấc cụ thể làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con. Anh nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng cho một con chung và mức cấp dưỡng anh đề nghị Tòa án quyết định.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Bản án số 64/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện AD đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Bảo Trân sinh ngày 05 tháng 01 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Bảo Quyền sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 cho anh Đỗ Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 9 năm 2020, anh Đỗ Ngọc H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H nhưng anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, vì lý do hai anh em không thể cách xa nhau và chị H không đủ thời gian để chăm sóc, nuôi dạy con tốt, hai con cũng có nguyện vọng được ở với anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H1: Chị H và anh H1 có hai con chung là cháu Đỗ Bảo Quyền sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Đỗ Bảo Trân sinh ngày 05 tháng 01 năm 2011. Cả anh H1 và chị H đều có công việc, thu nhập ổn định và ngang nhau, đều được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc con. Cháu Bảo Trân là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Đỗ Bảo Trân cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Bảo Quyền cho anh Đỗ Ngọc H1 nuôi dưỡng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H1, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Đỗ Ngọc H1 hiện ở tại thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, huyện AD, thành phố Hải Phòng nên yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh H1 có đơn kháng cáo, do đó Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh H1:

[2] Về con chung: Anh H1 kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc H1 có hai con chung là Đỗ Bảo Quyền sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Đỗ Bảo Trân sinh ngày 05 tháng 01 năm 2011. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Đối với chị Nguyễn Thị H: Hiện tại chị đang làm công nhân thu nhập 7.500.000đồng/tháng, nếu chị nuôi

con thì bố mẹ đẻ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con chung. Đối với anh Đỗ Ngọc H1: Anh cũng làm công nhân thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, có bố mẹ hỗ trợ trong việc đưa đón, chăm sóc các con hàng ngày. Như vậy, xét về điều kiện kinh tế và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của cả hai bên là ngang nhau. Theo quy định của pháp luật thì cha và mẹ đều có quyền ngang nhau trong việc chăm sóc và nuôi dạy con chung. Cháu Bảo Trân là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Đỗ Bảo Trân cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Bảo Quyền cho anh Đỗ Ngọc H1 nuôi dưỡng là có căn cứ.

[3] Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 64/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Bảo Trân sinh ngày 05 tháng 01 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Bảo Quyền sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 cho anh Đỗ Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012608 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Ngọc H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012799 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện AD, thành phố Hải Phòng, anh H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện AD;
- Chi cục THADS huyện AD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà